

ĐỀ ÁN

Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập tỉnh Hải Dương năm 2024

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 4 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương)

Phần 1. MỞ ĐẦU

I. SỰ CẦN THIẾT PHẢI XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục có vai trò hết sức quan trọng, là lực lượng quyết định trực tiếp đến chất lượng giáo dục và sự phát triển của hệ thống giáo dục quốc dân. Phát triển và nâng cao năng lực đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục là yếu tố then chốt, quan trọng nhất, quyết định sự thành bại của sự nghiệp đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục đào tạo. Trong đó, xây dựng và phát triển đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu chức danh theo vị trí việc làm, đảm bảo về chất lượng là một trong những giải pháp hết sức quan trọng và cấp thiết để đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế.

Một trong các giải pháp đó là việc thực hiện chính sách đào tạo, bồi dưỡng, chính sách tiền lương, phụ cấp, thăng hạng chức danh nghề nghiệp (CDNN) viên chức ngành giáo dục nói chung và đội ngũ giáo viên nói riêng, nhằm đảm bảo hợp lý về cơ cấu các CDNN giáo viên trong các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông đảm nhiệm được sứ mạng đào tạo nguồn nhân lực cho đất nước.

Việc thăng hạng CDNN giáo viên mầm non, phổ thông từ hạng III lên hạng II, từ hạng II lên hạng I là một trong những giải pháp quan trọng trong công tác xây dựng và phát triển đội ngũ nhằm đảm bảo kịp thời về chế độ, chính sách cho đội ngũ giáo viên tại các cơ sở giáo dục phổ thông công lập; đồng thời động viên, khuyến khích đội ngũ giáo viên học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác, yêu cầu nhiệm vụ của các đơn vị sự nghiệp công lập và phù hợp với quy định hiện hành về quản lý viên chức.

Đối với mỗi giáo viên, được tham dự thăng hạng CDNN là cơ hội để kiểm tra và khẳng định mình trong quá trình rèn luyện, thăng tiến nghề nghiệp. Việc thăng hạng CDNN là một trong những nội dung quan trọng trong công tác xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo có phẩm chất chính trị, đạo đức, có năng lực chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế.

Căn cứ quy định về việc tổ chức xét thăng hạng CDNN đối với viên chức, để kịp thời thực hiện chế độ chính sách đối với đội ngũ giáo viên trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập, Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương xây dựng Đề án tổ chức xét thăng hạng CDNN viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập năm 2024. Cụ thể:

- Tổ chức xét thăng hạng CDNN Giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông từ hạng III lên hạng II đối với viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh;

- Tổ chức xét thăng hạng CDNN Giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông từ hạng II lên hạng I đối với viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh;

Đề án được phê duyệt sẽ góp phần quan trọng trong việc giải quyết kịp thời các chế độ, chính sách cho đội ngũ giáo viên; thúc đẩy nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; đồng thời tạo điều kiện cho cơ sở khi thực hiện chính sách về đội ngũ.

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ

1. Luật Viên chức ngày 15/11/2010.

2. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức ngày 25/11/2019.

3. Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập.

4. Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18/10/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

5. Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập.

6. Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường tiểu học công lập.

7. Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học cơ sở công lập.

8. Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học phổ thông công lập.

9. Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-GDĐT, 03/2021/TTGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập.

10. Thông tư số 6/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

11. Thông tư số 34/2021/TT-BGDĐT ngày 30/11/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tiêu chuẩn, điều kiện thi hoặc xét thăng hạng; nội dung, hình thức và việc xác định người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập.

12. Quyết định số 44/2020/QĐ-UBND ngày 10/9/2020 của UBND tỉnh Hải Dương về việc ban hành quy định về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng 68/2020/NĐ-CP trong các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; hội, quỹ cấp tỉnh và người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc UBND tỉnh quản lý.

III. CĂN CỨ THỰC TIỄN

1. Cơ cấu và tiêu chuẩn CDNN giáo viên trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập

1.1. Theo Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn CDNN và bổ nhiệm xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập (sau đây gọi tắt là Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT) được phân thành 3 hạng:

- Giáo viên Mầm non hạng I Mã số: V.07.02.24
- Giáo viên Mầm non hạng II Mã số: V.07.02.25
- Giáo viên Mầm non hạng III Mã số: V.07.02.26

1.2. Theo Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn CDNN và bổ nhiệm xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường tiểu học công lập (sau đây gọi tắt là Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT) được phân thành 3 hạng:

- Giáo viên Tiểu học hạng I Mã số V.07.03.27
- Giáo viên Tiểu học hạng II Mã số V.07.03.28
- Giáo viên Tiểu học hạng III Mã số V.07.03.29

1.3. Theo tư số 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn CDNN và bổ nhiệm xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học cơ sở công lập (sau đây gọi tắt là Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT) được phân thành 3 hạng:

- Giáo viên THCS hạng I Mã số V.07.04.30
- Giáo viên THCS hạng II Mã số V.07.04.31
- Giáo viên THCS hạng III Mã số V.07.04.32

1.4. Theo tư Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn CDNN và bổ nhiệm xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học phổ thông công lập (sau đây gọi tắt là Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT) được phân thành 3 hạng:

- Giáo viên THPT hạng I Mã số V.07.05.13
- Giáo viên THPT hạng II Mã số V.07.05.14
- Giáo viên THPT hạng III Mã số V.07.05.15

2. Thực trạng cơ cấu CDNN giáo viên trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập hiện nay

Theo báo cáo thống kê từ các cơ sở giáo dục phổ thông công lập tính đến ngày 31/01/2024, tổng số giáo viên mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh là 25.232; cụ thể:

TT	Cấp học	Hạng CDNN							Chưa bổ nhiệm CDNN	
		Tổng	Hạng III		Hạng II		Hạng I			
			Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %
1	Mầm non	8.737	7.797	89,2	784	9,0	1	0,01	155	1,8
2	Tiểu học	7.860	3.895	49,6	3.408	43,4	0	0,00	557	7,1
3	THCS	6.001	1.845	30,7	3597	59,9	104	1,7	455	7,6
4	THPT	2.634	2.575	97,8	29	1,1	3	0,1	27	1,0
Tổng		25.232	16.112	63,9	7.818	31,0	108	0,4	1.194	4,7

3. Nhu cầu thăng hạng chức danh nghề nghiệp

Theo báo cáo tổng hợp của Sở Giáo dục và Đào tạo và các địa phương thì nhu cầu thăng hạng CDNN giáo viên mầm non, phổ thông công lập từ hạng II lên hạng I, từ hạng III lên hạng II năm 2024 như sau:

TT	Cấp học	Hạng chức danh nghề nghiệp	
		Hạng II	Hạng I
1	Mầm non	5.391	699
2	Tiểu học	1.912	1.808
3	THCS	986	2.287
4	THPT	2.144	27
Tổng		10.433	4.821
Tổng cộng		15.254	

4. Chỉ tiêu thăng hạng CDNN (theo Công văn số 64/BNV-CCVC ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Bộ Nội vụ).

TT	Cấp học	Hạng chức danh nghề nghiệp	
		Hạng II	Hạng I
1	Mầm non	4.443	752
2	Tiểu học	1.299	781
3	THCS	0	492
4	THPT	1.544	27
Tổng		7.286	2.052
Tổng cộng		9.338	

(có biểu phụ lục đính kèm)

Phần 2. NỘI DUNG

I. TỔ CHỨC XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP

1. Đối tượng dự xét thăng hạng

1.1. Bậc Mầm non

Giáo viên mầm non hạng III (mã số: V.07.02.26) thăng hạng lên Giáo viên mầm non hạng II (mã số: V.07.02.25) là giáo viên mầm non, đang giữ CDNN giáo viên mầm non hạng III; có đủ tiêu chuẩn, điều kiện có khả năng đảm nhiệm hoặc đang làm việc ở vị trí công tác phù hợp với chức trách, nhiệm vụ của CDNN Giáo viên mầm non hạng II quy định tại Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14 /4/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-GDĐT, 03/2021/TTGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập (Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT).

Giáo viên mầm non hạng II (mã số: V.07.02.25) thăng hạng lên Giáo viên mầm non hạng I (mã số: V.07.02.24) là giáo viên mầm non, đang giữ CDNN giáo viên mầm non hạng II; có đủ tiêu chuẩn, điều kiện có khả năng đảm nhiệm hoặc đang làm việc ở vị trí công tác phù hợp với chức trách, nhiệm vụ của CDNN Giáo viên mầm non hạng I quy định tại Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT.

1.2. Cấp Tiểu học

Giáo viên tiểu học hạng III (mã số: V.07.03.29) thăng hạng lên Giáo viên tiểu học hạng II (mã số: V.07.03.28) là giáo viên tiểu học, đang giữ CDNN giáo viên tiểu học hạng III, có đủ tiêu chuẩn, điều kiện, có khả năng đảm nhiệm hoặc đang làm việc ở vị trí công tác phù hợp với chức trách, nhiệm vụ của CDNN Giáo viên tiểu học hạng II quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT.

Giáo viên tiểu học hạng II (mã số: V.07.03.27) thăng hạng lên Giáo viên tiểu học hạng I (mã số: V.07.03.26): là giáo viên tiểu học, đang giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng II, có đủ tiêu chuẩn, điều kiện, có khả năng đảm nhiệm hoặc đang làm việc ở vị trí công tác phù hợp với chức trách, nhiệm vụ của CDNN Giáo viên tiểu học hạng I quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT.

1.3. Cấp Trung học cơ sở

Giáo viên trung học cơ sở hạng III (mã số: V.07.04.32) thăng hạng lên Giáo viên trung học cơ sở hạng II (mã số: V.07.04.31) là giáo viên trung học cơ sở, đang giữ CDNN giáo viên trung học cơ sở hạng III, có đủ tiêu chuẩn, điều kiện, có khả năng đảm nhiệm hoặc đang làm việc ở vị trí công tác phù hợp với

chức trách, nhiệm vụ của CDNN Giáo viên trung học cơ sở hạng II quy định tại Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT.

Giáo viên trung học cơ sở hạng II (mã số: V.07.04.31) thăng hạng lên Giáo viên trung học cơ sở hạng I (mã số: V.07.04.30) là giáo viên trung học cơ sở, đang giữ CDNN giáo viên trung học cơ sở hạng II, có đủ tiêu chuẩn, điều kiện, có khả năng đảm nhiệm hoặc đang làm việc ở vị trí công tác phù hợp với chức trách, nhiệm vụ của CDNN Giáo viên trung học cơ sở hạng I quy định tại Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT.

1.4. Cấp Trung học phổ thông

Giáo viên trung học phổ thông hạng III (mã số: V.07.05.15) thăng hạng lên Giáo viên trung học phổ thông hạng II (mã số: V.07.04.14) là giáo viên trung học phổ thông, đang giữ CDNN giáo viên trung học phổ thông hạng III, có đủ tiêu chuẩn, điều kiện, có khả năng đảm nhiệm hoặc đang làm việc ở vị trí công tác phù hợp với chức trách, nhiệm vụ của CDNN Giáo viên trung học phổ thông hạng II quy định tại Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT.

Giáo viên trung học phổ thông hạng II (mã số: V.07.05.14) thăng hạng lên Giáo viên trung học phổ thông hạng I (mã số: V.07.04.13) là giáo viên trung học phổ thông, đang giữ CDNN giáo viên trung học phổ thông hạng II, có đủ tiêu chuẩn, điều kiện, có khả năng đảm nhiệm hoặc đang làm việc ở vị trí công tác phù hợp với chức trách, nhiệm vụ của CDNN Giáo viên trung học phổ thông hạng I quy định tại Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT.

1.5. Đối với Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên cấp tỉnh, cấp huyện và các cơ sở giáo dục chuyên biệt (*có chức năng dạy học và giáo dục chương trình, kế hoạch thuộc các bậc học mầm non, phổ thông công lập*): Đối tượng dự xét thăng hạng phải thuộc các đối tượng nêu trên và đồng thời là giáo viên dạy học và giáo dục theo chương trình, kế hoạch giáo dục cấp tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông; không xét đối với giáo viên đang dạy nghề (*sau đây gọi chung là giáo viên*).

2. Tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự xét thăng hạng CDNN

Thực hiện theo khoản 16 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức (sau đây viết tắt là Nghị định số 85/2023/NĐ-CP).

Tiêu chuẩn, điều kiện đối với từng hạng CDNN, cụ thể như sau:

2.1. Thăng hạng CDNN giáo viên mầm non hạng II

Giáo viên mầm non được đăng ký dự xét thăng hạng CDNN giáo viên mầm non hạng II (mã số V.07.02.25) khi cơ sở giáo dục nơi giáo viên đang công tác có nhu cầu bổ sung số lượng giáo viên mầm non hạng II theo cơ cấu CDNN của

đơn vị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và giáo viên mầm non đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

- Đã được bổ nhiệm CDNN giáo viên mầm non hạng III (mã số V.07.02.26).

- Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm công tác liền kề trước năm dự xét thăng hạng CDNN; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.

- Đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của CDNN giáo viên mầm non hạng II theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 4 Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT và khoản 2 Điều 1 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT.

- Đáp ứng tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN giáo viên mầm non hạng II theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 4 Điều 4 Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT và khoản 4, khoản 5 Điều 1 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT.

- Đáp ứng yêu cầu về thời gian giữ CDNN giáo viên mầm non hạng III (bao gồm cả thời gian giữ hạng tương đương) theo quy định tại khoản 5 Điều 1 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT. Trường hợp giáo viên trước khi được tuyển dụng, tiếp nhận đã có thời gian công tác theo đúng quy định của pháp luật, có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc thì thực hiện theo quy định của Chính phủ tại điểm d khoản 1 Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/ 9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức (sau đây viết tắt là Nghị định số 115/2020/NĐ-CP) đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP.

2.2. Thăng hạng CDNN giáo viên mầm non hạng I

Giáo viên mầm non được đăng ký dự xét thăng hạng CDNN giáo viên mầm non hạng I (mã số V.07.02.24) khi cơ sở giáo dục nơi giáo viên đang công tác có nhu cầu bổ sung số lượng giáo viên hạng I theo cơ cấu CDNN của đơn vị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và giáo viên mầm non đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

- Đã được bổ nhiệm CDNN giáo viên mầm non hạng II (mã số V.07.02.25).

- Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm công tác liền kề trước năm dự xét thăng hạng CDNN; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.

- Đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của CDNN giáo viên mầm non hạng I theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 5 Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT và khoản 2 Điều 1 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT.

- Đáp ứng tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN giáo viên mầm non hạng I theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 4 Điều 5 Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT và khoản 4, khoản 7 Điều 1 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT. Trong đó, các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo quy định tại khoản 7 Điều 1 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT phải là các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng đạt được trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng II và trong thời gian giữ hạng tương đương.

- Đáp ứng yêu cầu về thời gian giữ CDNN giáo viên mầm non hạng II (bao gồm cả thời gian giữ hạng tương đương) theo quy định tại khoản 8 Điều 1 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT.

2.3. Thăng hạng CDNN giáo viên tiểu học hạng II

Giáo viên tiểu học được đăng ký dự xét thăng hạng CDNN giáo viên tiểu học hạng II (mã số V.07.03.28) khi cơ sở giáo dục nơi giáo viên đang công tác có nhu cầu bổ sung số lượng giáo viên hạng II theo cơ cấu CDNN của đơn vị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và giáo viên tiểu học đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

- Đã được bổ nhiệm CDNN giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.29).

- Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm công tác liền kề trước năm dự xét thăng hạng CDNN; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.

- Đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của CDNN giáo viên tiểu học hạng II theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 4 Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT và khoản 2 Điều 2 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT.

- Đáp ứng tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN giáo viên tiểu học hạng II theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ, điểm e, điểm h khoản 4 Điều 4 Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT và khoản 3 Điều 2 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT.

- Đáp ứng yêu cầu về thời gian giữ CDNN giáo viên tiểu học hạng III (bao gồm cả thời gian giữ hạng tương đương) theo quy định tại khoản 4 Điều 2 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT. Trường hợp giáo viên trước khi được tuyển dụng, tiếp nhận đã có thời gian công tác theo đúng quy định của pháp luật, có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc thì thực hiện theo quy định của Chính phủ tại điểm d khoản 1 Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP.

2.4. Thăng hạng CDNN giáo viên tiểu học hạng I

Giáo viên tiểu học được đăng ký dự xét thăng hạng CDNN giáo viên tiểu học hạng I (mã số V.07.03.27) khi cơ sở giáo dục nơi giáo viên đang công tác có nhu cầu bổ sung số lượng giáo viên hạng I theo cơ cấu CDNN của đơn vị đã

được cấp có thẩm quyền phê duyệt và giáo viên tiểu học đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

- Đã được bổ nhiệm CDNN giáo viên tiểu học hạng II (mã số V.07.03.28).
- Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm công tác liền kề trước năm dự xét thăng hạng CDNN; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.
- Đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của CDNN giáo viên tiểu học hạng I theo quy định tại khoản 2, khoản 5 Điều 2 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT.
- Đáp ứng tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN giáo viên tiểu học hạng I theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, điểm e khoản 4 Điều 5 Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT và khoản 3 Điều 2 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT. Trong đó, các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo quy định tại điểm e khoản 4 Điều 5 Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT phải là các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng đạt được trong thời gian giữ CDNN giáo viên tiểu học hạng II và trong thời gian giữ hạng tương đương.
- Đáp ứng yêu cầu về thời gian giữ CDNN giáo viên tiểu học hạng II (bao gồm cả thời gian giữ hạng tương đương) theo quy định tại khoản 6 Điều 2 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT.

2.5. Thăng hạng CDNN giáo viên trung học cơ sở hạng II

Giáo viên trung học cơ sở được đăng ký dự xét thăng hạng CDNN giáo viên trung học cơ sở hạng II (mã số V.07.04.31) khi cơ sở giáo dục nơi giáo viên đang công tác có nhu cầu bổ sung số lượng giáo viên hạng II theo cơ cấu CDNN của đơn vị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và giáo viên trung học cơ sở đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

- Đã được bổ nhiệm CDNN giáo viên trung học cơ sở hạng III (mã số V.07.04.32).
- Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm công tác liền kề trước năm dự xét thăng hạng CDNN; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.
- Đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng CDNN giáo viên trung học cơ sở hạng II theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 4 Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT và khoản 2 Điều 3 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT.
- Đáp ứng tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN giáo viên trung học cơ sở hạng II theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm d,

điểm đ, điểm e, điểm g, điểm i khoản 4 Điều 4 Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT và khoản 3 Điều 3 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT.

- Đáp ứng yêu cầu về thời gian giữ CDNN giáo viên trung học cơ sở hạng III (bao gồm cả thời gian giữ hạng tương đương) theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT. Trường hợp giáo viên trước khi được tuyển dụng, tiếp nhận đã có thời gian công tác theo đúng quy định của pháp luật, có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc thì thực hiện theo quy định của Chính phủ tại điểm d khoản 1 Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP.

2.6. Thăng hạng CDNN giáo viên trung học cơ sở hạng I

Giáo viên trung học cơ sở được đăng ký dự xét thăng hạng CDNN giáo viên trung học cơ sở hạng I (mã số V.07.04.30) khi cơ sở giáo dục nơi giáo viên đang công tác có nhu cầu bổ sung số lượng giáo viên hạng I theo cơ cấu chức danh nghề nghiệp của đơn vị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và giáo viên trung học cơ sở đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

- Đã được bổ nhiệm CDNN giáo viên trung học cơ sở hạng II (mã số V.07.04.31).

- Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm công tác liền kề trước năm dự xét thăng hạng CDNN; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.

- Đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của CDNN giáo viên trung học cơ sở hạng I theo quy định tại khoản 2, khoản 6 Điều 3 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT.

- Đáp ứng tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ CDNN giáo viên trung học cơ sở hạng I theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ, điểm e, điểm g, điểm i khoản 4 Điều 5 Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT và khoản 3 Điều 3 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT. Trong đó, các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo quy định tại điểm i khoản 4 Điều 5 Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT phải là các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng đạt được trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng II và trong thời gian giữ hạng tương đương.

- Đáp ứng yêu cầu về thời gian giữ CDNN giáo viên trung học cơ sở hạng II (bao gồm cả thời gian giữ hạng tương đương) theo quy định tại khoản 7 Điều 3 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT.

2.7. Thăng hạng CDNN giáo viên trung học phổ thông hạng II

Giáo viên trung học phổ thông được đăng ký dự xét thăng hạng CDNN giáo viên trung học phổ thông hạng II (mã số V.07.05.14) khi cơ sở giáo dục nơi giáo viên đang công tác có nhu cầu bổ sung số lượng giáo viên hạng II theo cơ

cấu CDNN của đơn vị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và giáo viên trung học phổ thông đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

- Đã được bổ nhiệm CDNN giáo viên trung học phổ thông hạng III (mã số V.07.05.15).

- Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm công tác liền kề trước năm dự xét thăng hạng CDNN; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.

- Đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của CDNN giáo viên trung học phổ thông hạng II theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 4 Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT và khoản 2 Điều 4 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT.

- Đáp ứng tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN giáo viên trung học phổ thông hạng II theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ, điểm e, điểm h khoản 4 Điều 4 Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT và khoản 3 Điều 4 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT.

- Đáp ứng yêu cầu về thời gian giữ CDNN giáo viên trung học phổ thông hạng III (bao gồm cả thời gian giữ hạng tương đương) theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT. Trường hợp giáo viên trước khi được tuyển dụng, tiếp nhận đã có thời gian công tác theo đúng quy định của pháp luật, có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc thì thực hiện theo quy định của Chính phủ tại điểm d khoản 1 Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP.

2.8. Thăng hạng CDNN giáo viên trung học phổ thông hạng I

Giáo viên trung học phổ thông được đăng ký dự xét thăng hạng CDNN giáo viên trung học phổ thông hạng I (mã số V.07.05.13) khi cơ sở giáo dục nơi giáo viên đang công tác có nhu cầu bổ sung số lượng giáo viên hạng I theo cơ cấu CDNN của đơn vị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và giáo viên trung học phổ thông đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

- Đã được bổ nhiệm CDNN giáo viên trung học phổ thông hạng II (mã số V.07.05.14).

- Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm công tác liền kề trước năm dự xét thăng hạng CDNN; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.

- Đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của CDNN giáo viên trung học phổ thông hạng I theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 5 Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT và khoản 2 Điều 4 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT.

- Đáp ứng tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN giáo viên trung học phổ thông hạng I theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm

d, điểm đ, điểm e, điểm h khoản 4 Điều 5 Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT và khoản 3 Điều 4 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT. Trong đó, các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 5 Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT phải là các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng đạt được trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông hạng II và trong thời gian giữ hạng tương đương.

- Đáp ứng yêu cầu về thời gian giữ CDNN giáo viên trung học phổ thông hạng II (bao gồm cả thời gian giữ hạng tương đương) theo quy định tại khoản 5 Điều 4 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT.

II. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ XÉT THĂNG HẠNG

1. Hồ sơ đăng ký xét thăng hạng CDNN của viên chức bao gồm:

- Bản sơ yếu lý lịch của viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp và có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng hoặc quản lý viên chức;

- Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức đối với trường hợp viên chức không giữ chức vụ quản lý hoặc của người đứng đầu cơ quan, tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm viên chức quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự xét thăng hạng CDNN của viên;

- Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN đăng ký xét thăng hạng được cơ quan, đơn vị có thẩm quyền chứng thực;

- **Bản sao các danh hiệu thi đua các cấp và các minh chứng khác (nếu có) để tính điểm hồ sơ theo quy định tại về minh chứng và chấm điểm hồ sơ;**

- Bản sao các văn bản: Quyết định bổ nhiệm vào CDNN; Quyết định bổ nhiệm ngạch hoặc Quyết định tuyển dụng để tính thời gian giữ ngạch/chức danh theo quy định; Quyết định bổ nhiệm chức vụ theo quy định (*trường hợp bổ nhiệm Tổ trưởng, tổ phó chuyên môn giữa năm học thì bổ sung thêm căn cứ bổ nhiệm trong trường hợp thay thế người nghỉ hưu, chuyển công tác*).

2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Hồ sơ đăng ký xét thăng hạng của giáo viên được xếp theo đúng thứ tự hồ sơ kể trên và được bỏ vào một bì đựng riêng có kích thước 250 x 340 x 05 mm. Cụ thể về các mẫu trong thành phần hồ sơ sẽ có hướng dẫn riêng.

Đối với các thành phần hồ sơ quy định và các minh chứng nộp kèm (nếu có) và mốc thời gian tính giữ CDNN và thời gian tốt nghiệp trình độ chuyên môn theo yêu cầu thì tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng

Viên chức đăng ký dự xét thăng hạng chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính pháp lý, sự chuẩn xác của hồ sơ và các văn bản sao chụp. Khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu, viên chức có trách nhiệm cung cấp bản chính hoặc tài liệu gốc để đối chiếu. Cơ quan, đơn vị cử viên chức dự thăng hạng CDNN chịu trách nhiệm trước pháp luật về tiêu chuẩn, điều kiện của viên chức được cử đi dự thăng hạng CDNN.

III. HÌNH THỨC XÉT THĂNG HẠNG

1. Xét thăng hạng CDNN giáo viên mầm non, thông thông

Xét thăng hạng CDNN từ giáo viên hạng II lên giáo viên hạng I; giáo viên hạng III lên giáo viên hạng II thông qua việc thẩm định, chấm điểm hồ sơ theo quy định tiêu chuẩn CDNN giáo viên của mỗi cấp học.

2. Cách tính điểm hồ sơ xét thăng hạng

2.1. Hồ sơ xét thăng hạng được chấm theo thang điểm 100, không làm tròn số khi cộng các điểm thành phần, cụ thể:

- a) Nhóm tiêu chí về tiêu chuẩn trình độ đào tạo, bồi dưỡng: 20 điểm;
- b) Nhóm tiêu chí về tiêu chuẩn năng lực chuyên môn, nghiệp vụ: 80 điểm;

2.2. Hướng dẫn minh chứng, quy định điểm chi tiết của từng tiêu chí ban hành kèm theo Kế hoạch thực hiện Đề án này.

IV. XÁC ĐỊNH VIÊN CHỨC TRÚNG TUYỂN TRONG KỲ XÉT THĂNG HẠNG VÀ THÔNG BÁO KẾT QUẢ

1. Viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng là người đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP, được người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng công nhận kết quả trúng tuyển kỳ xét thăng hạng trên cơ sở đảm bảo các điều kiện sau:

a) Có đủ hồ sơ kèm theo các minh chứng theo quy định;

b) Kết quả được xét bằng điểm chấm hồ sơ phải đạt 100 điểm. Trong đó, điểm của mỗi nhóm tiêu chí phải đạt theo quy định tại điểm 2.1 khoản 2 mục III Phần 2 thuộc Đề án này.

2. Trường hợp cơ quan, đơn vị có số lượng viên chức dự xét thăng hạng nhiều hơn số chỉ tiêu thăng hạng đã được phê duyệt thì việc xác định viên chức trúng tuyển xét thăng hạng thực hiện theo thứ tự ưu tiên sau:

a) Viên chức có thành tích cao hơn trong hoạt động nghề nghiệp đã được cấp có thẩm quyền công nhận;

b) Viên chức là nữ;

c) Viên chức là người dân tộc thiểu số;

d) Viên chức nhiều tuổi hơn (*tính theo ngày, tháng, năm sinh*);

đ) Viên chức có thời gian công tác nhiều hơn.

Lưu ý: Viên chức không trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng CDNN lần này thì không được bảo lưu kết quả xét thăng hạng CDNN cho các kỳ xét thăng hạng CDNN lần sau.

3. Thông báo kết quả xét thăng hạng

a) Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ xét thăng hạng và xác định danh sách người trúng tuyển, Chủ tịch Hội đồng xét thăng

hạng có văn bản báo cáo người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển.

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng, Hội đồng xét thăng hạng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về kết quả xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển tới cơ quan, đơn vị có viên chức dự xét thăng hạng; đồng thời thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc Cổng Thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, tổ chức xét thăng hạng.”

V. THỜI GIAN TỔ CHỨC XÉT THĂNG HẠNG

- Thời gian tổ chức xét thăng hạng thực hiện trong quý II năm 2024. Dự kiến hoàn thành trước ngày 31/5/2024.

- Thời gian tổ chức thực hiện cụ thể sẽ được thông báo trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và Trang thông tin điện tử của Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo.

VI. KINH PHÍ

Kinh phí tổ chức thực hiện trích từ nguồn kinh phí tổ chức thăng hạng viên chức do ngân sách tỉnh cấp.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân tỉnh

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập Hội đồng xét thăng hạng CDNN đối với giáo viên mầm non, phổ thông công lập tỉnh Hải Dương năm 2024, Ban Giám sát xét thăng hạng CDNN đối với giáo viên mầm non, phổ thông công lập tỉnh Hải Dương năm 2024; quyết định công nhận kết quả; bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức theo thẩm quyền quản lý.

2. Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp tỉnh

Hội đồng được thành lập, hoạt động theo quy định tại Điều 38 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020. Hội đồng xét thăng hạng gồm 07 thành viên, cụ thể:

- Chủ tịch Hội đồng: Đại diện lãnh đạo UBND tỉnh.

- Phó chủ tịch Hội đồng: Giám đốc Sở Nội vụ.

- Các Ủy viên Hội đồng, gồm: đại diện lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính; 01 lãnh đạo Phòng Công chức viên chức, Sở Nội vụ (kiêm thư ký Hội đồng); 01 lãnh đạo Phòng Tổ chức cán bộ, Sở Giáo dục và Đào tạo; 01 lãnh đạo Phòng Nội chính - KSTTHC, Văn phòng UBND tỉnh.

3. Sở Nội vụ

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành: kế hoạch tổ chức tổ chức xét thăng hạng CDNN từ hạng III lên hạng II, từ hạng II lên hạng I đối với giáo viên mầm non, phổ thông công lập tỉnh Hải Dương năm 2024; quyết định thành lập Hội đồng xét thăng hạng CDNN giáo viên mầm non, phổ thông công lập tỉnh Hải

Dương năm 2024; quyết định thành lập Ban Giám sát xét thăng hạng CDNN đối với giáo viên mầm non, phổ thông công lập tỉnh Hải Dương năm 2024.

- Tham mưu Hội đồng xét thăng hạng: quyết định thành lập các bộ phận giúp việc (nếu có); quyết định thành lập Ban thẩm định hồ sơ.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo:

+ Tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổ chức xét thăng hạng CDNN từ hạng III lên hạng II, từ hạng II lên hạng I đối với giáo viên mầm non, phổ thông công lập tỉnh Hải Dương năm 2024.

+ Thông báo thời gian, địa điểm thực hiện các bước cụ thể và hướng dẫn các biểu mẫu, nội dung cụ thể trong tổ chức xét thăng hạng.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định công nhận kết quả kỳ xét thăng hạng và danh sách giáo viên đạt kết quả kỳ xét thăng hạng CDNN từ hạng III lên hạng II, từ hạng II lên hạng I đối với giáo viên mầm non, phổ thông công lập tỉnh Hải Dương năm 2024.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo

Có trách nhiệm phối hợp với Sở Nội vụ triển khai thực hiện các nội dung Đề án này; chủ trì và tham mưu các nội dung sau:

- Tham mưu UBND tỉnh Ban hành Quy định minh chứng, chấm điểm hồ sơ xét thăng hạng CDNN từ hạng III lên hạng II, từ hạng II lên hạng I đối với giáo viên mầm non, phổ thông công lập tỉnh Hải Dương năm 2024 chậm nhất sau 07 ngày kể từ ngày ban hành Đề án;

- Đối với các đơn vị công lập trực thuộc, căn cứ vào nhu cầu, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức CDNN, số lượng người làm việc được giao, đối tượng và danh sách viên chức được các cơ quan, đơn vị đăng ký đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự xét ban hành kèm theo Đề án, tiếp nhận hồ sơ của người đã đăng ký xét thăng hạng, tổ chức thẩm định hồ sơ và lập danh sách những người đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng kèm theo hồ sơ dự xét theo quy định gửi về Sở Nội vụ, đồng thời phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực đối với các nội dung trong hồ sơ đăng ký xét thăng hạng.

- Chủ trì tham mưu cho Hội đồng xét thăng hạng toàn bộ các nội dung về chấm điểm hồ sơ dự xét thăng hạng và chuẩn bị các nội dung cho Ban thẩm định hồ sơ thuộc Hội đồng xét thăng hạng (bao gồm cả phần biểu mẫu Biên bản ghi ý kiến trong thành phần hồ sơ của viên chức dự xét).

5. Sở Tài chính

Hướng dẫn Sở Nội vụ lập dự toán, thanh, quyết toán kinh phí tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp theo quy định của pháp luật.

6. Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố

- Thông báo công khai Đề án xét thăng hạng CDNN giáo viên mầm non, phổ thông công lập tỉnh Hải Dương năm 2024.

- Căn cứ vào nhu cầu, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo CDNN, số lượng người làm việc được giao, đối tượng và danh sách viên chức được các cơ quan, đơn vị đăng ký đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự xét ban hành kèm theo Đề án, tiếp nhận hồ sơ của người đã đăng ký xét thăng hạng, tổ chức thẩm định hồ sơ, sơ tuyển và lập danh sách những người đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng kèm theo hồ sơ dự xét quy định gửi về Sở Nội vụ, đồng thời phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực đối với các nội dung trong hồ sơ đăng ký xét thăng hạng.

7. Các đơn vị sự nghiệp công lập

- Thông báo công khai Đề án xét thăng hạng CDNN giáo viên mầm non, phổ thông công lập tỉnh Hải Dương năm 2024;

- Căn cứ vào nhu cầu, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo CDNN, số lượng người làm việc được giao, đối tượng và danh sách viên chức được các cơ quan, đơn vị đăng ký đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự xét ban hành kèm theo Đề án, thu hồ sơ của người đã đăng ký dự xét, thẩm định hồ sơ, lập danh sách những người đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng kèm theo hồ sơ dự xét quy định gửi cơ quan quản lý trực tiếp.

- Công khai các trường hợp đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thăng hạng CDNN tại cơ quan, đơn vị. Tiếp nhận, giải quyết các khiếu nại, phản ánh theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền giải quyết. Chịu trách nhiệm về danh sách viên chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện được cử đi dự xét thăng hạng CDNN.

8. Các đơn vị có liên quan

Có trách nhiệm phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi để kỳ xét thăng hạng CDNN giáo viên mầm non, phổ thông công lập tỉnh Hải Dương năm 2024 hoàn thành nhiệm vụ./.